

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2021/DS-ST
Ngày: 29 / 6 / 2021
“V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm;
2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 492/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2021/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 245/2021/QĐST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Thanh T, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1983; địa chỉ: số A, đường Q, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; là người đại diện theo ủy quyền, theo hợp đồng ủy quyền được Văn phòng công chứng L chứng nhận ngày 23/3/2021; có mặt.

Bị đơn: Ông Lưu Văn N, sinh năm 1964; địa chỉ: số B, tổ B, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14/12/2020 và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng, vào ngày 16/6/2018, ông Võ Thanh T có cho ông Lưu Văn N vay

số tiền 13.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn, mục đích vay để tiêu xài cá nhân. Khi vay, hai bên có lập biên nhận ngày 16/6/2018. Biên nhận do ông T viết và ông N ký tên, viết họ và tên. Khi cần tiền để sử dụng, ông T yêu cầu ông N trả nợ nhiều lần nhưng ông N không thực hiện. Vì vậy, ông T yêu cầu ông N trả số tiền vay còn nợ 13.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là Tờ mượn nợ ngày 16/6/2018 có chữ ký, chữ viết đề họ tên người mượn (người vay) Lưu Văn N (bản photo).

- Ông Lưu Văn N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày ý kiến, yêu cầu của nguyên đơn như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Do quen biết nên ông T có cho ông N vay số tiền 13.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ ngày 16/6/2018, không thỏa thuận lãi suất, thời gian vay. Sau đó, do cần lấy lại vốn vay, ông T có nêu câu ông N trả nợ nhưng ông N không thực hiện. Vì vậy, ông T yêu cầu ông N trả 13.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ông N vắng mặt không có lý do trong quá trình giải quyết vụ án.

Xét thấy, biên nhận nợ ngày 16/6/2018 thể hiện ông N có vay của ông T 13.000.000 đồng và có chữ ký xác nhận của ông N. Mặt khác, ông N không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của ông T. Cho nên, ông T khởi kiện yêu cầu ông N trả nợ là có căn cứ. Về lãi suất, do ông T không yêu cầu nên đề nghị không đề cập giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T đối với ông N; buộc ông N có trách nhiệm trả cho ông T số tiền 13.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông Võ Thanh T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lưu Văn N trả nợ vay. Ông N đang cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới nên yêu cầu kiện của ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Trước khi phiên tòa được mở, ông N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[3] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng vay tài sản:

Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày, vào ngày 16/6/2018, ông N có vay của ông T số tiền 13.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, không thời hạn vay. Hai bên có lập biên nhận nợ ngày 16/6/2018 thể hiện việc vay. Khi cần tiền để sử dụng, ông T yêu cầu ông N trả nợ nhiều lần nhưng ông N không thực hiện.

Lời khai của ông T, ông P phù hợp với nội dung biên nhận nợ ngày 16/6/2018 có chữ ký, chữ viết đề họ tên bên vay Lưu Văn N.

Bên cạnh đó, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án có ban hành Thông báo số 33/TB-TA ngày 23/4/2021 yêu cầu ông N cung cấp lời khai và giao nộp, bổ sung tài liệu, chứng cứ đối với nội dung sự việc và yêu cầu khởi kiện của ông T nhưng ông N không thực hiện.

Vì vậy, có căn cứ xác định, ông N vay của ông T số tiền 13.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn và chưa thanh toán nợ.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Do ông N vi phạm nghĩa vụ trả nợ và ông T khởi kiện yêu cầu ông N trả nợ vốn 13.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định tại các Điều 466, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, buộc ông N trả cho ông T nợ vốn 13.000.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho ông T là 650.000 đồng.

Ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho ông T số tiền tạm ứng án phí 325.000 đồng mà ông T đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh T.

Buộc ông Lưu Văn N trả cho ông Võ Thanh T số nợ vay 13.000.000 (mười ba triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lưu Văn N phải chịu 650.000 (sáu trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Võ Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 325.000 (ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0009104 ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Võ Thanh T có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Lưu Văn N được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự; người đại diện hợp pháp của đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Chí Bình